

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình,
dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của UBND các xã, phường, đặc khu và căn cứ các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung chính như sau:

1. Căn cứ pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ đề nghị của UBND các xã, phường, đặc khu về việc đăng ký danh mục công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Điều 14 Luật Đất đai năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 67 của Luật này, do đó để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc thu hồi đất theo đúng quy định tại Điều 80 Luật Đất đai năm 2024 thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất.

3. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về danh mục dự án thu hồi đất

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024, cụ thể:

- Tại tỉnh Quảng Bình (cũ): Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024, Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025, Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025;

- Tại tỉnh Quảng Trị (cũ): Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 06/12/2024, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/4/2025, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 25/4/2025, Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/6/2025;

- Tại tỉnh Quảng Trị (mới): Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh trên, UBND cấp huyện (cũ), UBND cấp xã (mới) đã tích cực triển khai các thủ tục pháp lý để thực hiện dự án như: thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất... đảm bảo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Tại tỉnh Quảng Bình (cũ)

+ Tổng số công trình, dự án đã được thông qua tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh là 503 với diện tích 3.270,84 ha.

+ Kết quả thực hiện đến nay là 67 công trình, dự án với diện tích 212,19 ha, đạt tỷ lệ 13,32 % số lượng công trình, dự án.

+ Số lượng công trình, dự án đang thực hiện là 436 với diện tích 3.058,65 đạt tỷ lệ 86,68 % số lượng công trình, dự án.

- Tại tỉnh Quảng Trị (cũ)

Tổng số công trình, dự án đã được thông qua tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh là 89 dự án với diện tích 1.185,94 ha.

+ Kết quả thực hiện đến nay là 10 công trình, dự án với diện tích 24,88 ha, đạt tỷ lệ 11,0 % số công trình, dự án.

+ Số lượng công trình, dự án đang thực hiện là 79 với diện tích 1,161,06 ha chiếm tỷ lệ 89 % số lượng công trình, dự án.

- Tại tỉnh Quảng Trị (mới)

Ngày 28/10/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 35/NQ-HĐND với danh mục 42 công trình, dự án, tổng diện tích 612,19 ha. Đến nay các dự án đang triển khai thực hiện các bước, chưa hoàn thành việc thu hồi đất.

Nguyên nhân: Hàng năm, danh mục công trình, dự án do các ngành, đơn vị, địa phương đăng ký thu hồi đất là khá lớn, tuy nhiên tỷ lệ thực hiện đạt thấp. Nguyên nhân chủ yếu do phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan để triển khai dự án như: lập, phê duyệt dự án đầu tư; bố trí nguồn vốn đầu tư; lập quy hoạch chi tiết; lập, phê duyệt dự toán thiết kế kỹ thuật; phòng chống chữa cháy; xin giấy phép xây dựng; các thủ tục về giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng... dẫn đến việc thực hiện dự án không hoàn thành trong một năm mà có trường hợp kéo dài nhiều năm mới đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai dự án đầu tư.

4. Đề xuất danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Để thực hiện việc thu hồi đất theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể như sau:

Tổng số danh mục đề nghị là **379** công trình, dự án với tổng diện tích sử dụng đất là 3.857,71 ha. Trong đó:

4.1. Danh mục bổ sung mới **19** công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 với tổng diện tích sử dụng đất là 272,23 ha.

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

4.2. Danh mục chuyển tiếp **360** công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua với tổng diện tích sử dụng đất là 3.585,48 ha. Cụ thể:

- Danh mục 255 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 với diện tích 929,48 ha.

- Danh mục 43 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 với diện tích 236,17 ha.

- Danh mục 18 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 với diện tích 1.800,91 ha.

- Danh mục 44 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 với diện tích 618,92 ha. ✓

* Lý do: Các công trình, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua thu hồi đất năm 2025, do vậy để có cơ sở thực hiện thu hồi đất các năm tiếp theo cần phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua cho phép chuyển tiếp để thực hiện. Các công trình, dự án đều thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội theo Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

(Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

Các công trình, dự án đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất đã đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đai (cấp huyện cũ) đã phê duyệt, phù hợp với phương án khoanh vùng phân bổ đất đai trong quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch xây dựng, đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất đã phân bổ cho cấp xã và tổng chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ, đảm bảo các điều kiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT và NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở NN và MT;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

Phụ lục 1
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
 (Kèm theo Tờ trình số: **2249** /TTr-UBND ngày **04** tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
1	Khu thể thao giải trí RUM SPORT	Gio Linh	1,00				1,00	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1285/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị
2	Công viên vĩnh hằng Trung Sơn	Bến Hải	5,79			3,72	2,07	Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2099/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị
3	Dự án xử lý vị trí mất ATGT tại Km 6+100, QL.15D	Xã La Lay	0,20				0,2	Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Yên, thôn Văn La xã Quảng Ninh (lô OM 11, OM 22)	Quảng Ninh	2,48	1,90			0,58	Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND xã Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án
5	Xây dựng công viên cây xanh thôn Lương Yên	Quảng Ninh	0,50				0,50	Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND xã Lương Ninh (cũ) phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình
6	Xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư Khu công nghiệp Hòn La II, xã Quảng Phú của Công ty TNHH KCN Hòn La II Vĩnh Hưng	Phú Trạch	151,00	52,32		3,81	94,87	Quyết định số 2235/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư.
7	Dự án xây dựng Trạm dừng nghỉ Hòn La cho Công ty CP thương mại tổng hợp Đại Quân	Phú Trạch	1,78				1,78	Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư; Công văn số 1704/KKt-DN&MT ngày 02/12/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc phúc đáp Công văn số 18/ĐQ-CV ngày 28/12/2025 của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Đại Quân tại xã Phú Trạch; Biên bản cuộc họp ngày 01/10/2025 do Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì
8	Dự án Tổ hợp công nghiệp chế biến sâu quặng Titan – Monazit của Công ty Cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long	Phú Trạch	8,50				8,50	Quyết định số 956/QĐ-KKT ngày 24/6/2025 của Ban Quản lý khu kinh tế về chấp thuận chủ trương đầu tư.

9	Dự án Cầu cảng số 2 – Bến cảng PTSC Hòn La của Tổng Công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam PTSC	Phú Trạch	0,67				0,67	Quyết định số 350/QĐ-KKT ngày 19/3/2025 của Ban Quản lý khu kinh tế về chấp thuận chủ trương đầu tư.
10	Dự án sản xuất kết cấu thép và gia công kim loại của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tổng hợp Anh Thu	Phú Trạch	2,27	1,56			0,71	Quyết định số 838/QĐ-KKT ngày 23/7/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế về chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 990/QĐ-KKT ngày 31/7/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
11	Nhà máy sản xuất Zirconium Oxychloride (ZOC) của Công ty Cổ phần Zirconium Hoàng Long	Phú Trạch	4,50				4,50	Quyết định số 977/QĐ-KKT ngày 26/6/2025 của Ban Quản lý khu kinh tế về chấp thuận chủ trương đầu tư.
12	Kho xăng dầu ngoại quan Petro Lào	Phú Trạch	9,36				9,36	Quyết định số 22/QĐ-KKT ngày 7/1/2025 của Ban quản lý Khu kinh tế về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Kho xăng dầu ngoại quan Petro Lào
13	Dự án: Khu tập kết hàng hoá Hòn La của Công ty TNHH Logistics Hòn La	Phú Trạch	3,89				3,89	Quyết định số 696/QĐ-KKT ngày 21/5/2025 của của Ban Quản lý khu kinh tế về chấp thuận chủ trương đầu tư.
14	Dự án Xây dựng Khu thể thao tổng hợp Tuần Hòa	Ba Đồn	0,55	0,22			0,33	Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư
15	Dự án Chinh trang đô thị, xây dựng tuyến đường bê tông khu phố 4 phường Ba Đồn (Đợt 2 - phần diện tích còn lại)	Ba Đồn	0,01				0,01	Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của UBND phường Ba Đồn phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Chinh trang đô thị, xây dựng tuyến đường bê tông khu phố 4 phường Ba Đồn
16	Khu thể thao cộng đồng tỉnh Quảng Trị	Đồng Hới	0,43				0,43	Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư
17	Trung tâm Thể dục - Thể thao VNS	Triệu Phong	1,02				1,02	Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư
18	Khu đô thị mới Bắc thành phố	Đồng Thuận	37,18	23,37			13,81	Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất (đợt 1 năm 2025); Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án
19	Khu đô thị mới phía Nam thị xã Ba Đồn	Nam Gianh	41,10	33,83			7,27	Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất (đợt 1 năm 2025); Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án
Tổng: 19 công trình, dự án			272,23	113,20	0,00	7,53	151,50	
<i>Ghi chú: Số liệu loại đất là số liệu sơ bộ lấy từ hồ sơ địa chính</i>								

Phụ lục 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NAY TIẾP TỤC THỰC HIỆN

(Kèm theo Tờ trình số: **2249/TTr-UBND** ngày **04** tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
A. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 226/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 NAY TIẾP TỤC CHUYỂN TIẾP			929,48	208,83	33,39	268,48	418,78	
1	Trụ sở Đội Quản lý thị trường số 2	Lệ Thủy	0,25	0,25				Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Đường bê tông phục vụ chuỗi giá trị lâm sản tại bản Cẩm Ly	Kim Ngân	0,70	0,01			0,69	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110kV TBA 220kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Lệ Thủy, Tân Mỹ, Sen Ngư	0,35			0,24	0,11	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110KV TBA 220KV Đồng Hới - Lệ Thủy	Trường Ninh	0,10	0,02		0,02	0,06	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư vùng Đồng Cự, xã An Ninh	Trường Ninh	2,50	1,90			0,60	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư vùng Nam Rào Bạc, thôn Hiền Lộc, xã Duy Ninh	Ninh Châu	2,20	2,00			0,20	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
7	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư khu trung tâm đô thị Dinh Mười (Các lô BT-05,06,09,10; LK 11,12)	Ninh Châu	4,80			4,39	0,41	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư đô thị Dinh Mười (các lô OM44 và OM 411)-giai đoạn 2	Quảng Ninh	3,00			1,00	2,00	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Quảng Xá, xã Tân Ninh	Ninh Châu	2,30	2,00			0,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Lương Yên, xã Lương Ninh	Quảng Ninh	2,60	2,30			0,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
11	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110kV TBA 220kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Đồng Sơn	0,13	0,02		0,03	0,08	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

12	Đường từ Tỉnh lộ 561 đi trung tâm xã	Bố Trạch	0,51	0,05			0,46	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
13	Đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước tuyến đường kè biển từ nhà máy đá Sơn Xuyên đến bến cá thôn Nhân Hải (giai đoạn 2)	Nam Trạch	1,20			0,33	0,87	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
14	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng	Đông Trạch	0,11			0,11		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
15	Nhà văn hóa thôn 6 xã Trung Trạch	Hoàn Lão	0,44	0,11			0,33	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
16	Nhà văn hóa thôn 7 xã Trung Trạch	Hoàn Lão	0,34	0,34				Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
17	Xây dựng mới nhà văn hóa bán Bụt xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	0,09			0,09		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
18	Phát triển kết cấu hạ tầng khai thác quỹ đất tại Khu vực Bạc Hà, thôn Phúc Tự Đông, xã Đại Trạch	Hoàn Lão	0,18	0,02			0,16	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
19	Quy hoạch chi tiết trường mầm non phường Quảng Thọ khu vực Nhân Thọ (hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng)	Bắc Gianh	1,28	1,15			0,13	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
20	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Thuận Bài, phường Quảng Thuận	Bắc Gianh	0,48	0,36			0,12	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
21	Xây dựng khuôn viên hàng rào và nhà văn hóa thôn Vân Trung, xã Quảng Hải	Ba Đồn	0,10	0,09			0,01	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
22	Nhà Văn Hóa thôn Hợp Hòa, xã Quảng Hòa	Nam Gianh	0,36	0,35			0,01	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
23	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Quảng Hòa	Nam Gianh	0,05	0,05				Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
24	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường phòng tránh lũ lụt kết hợp mở rộng khu dân cư xã Quảng Minh	Nam Gianh	0,58	0,31			0,27	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
25	Khu nghỉ địa và đường kết nối vào khu nghỉ địa thôn Hợp hạ, xã Quảng Hợp	Phú Trạch	0,16	0,01		0,13	0,02	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
26	Nhà bia ghi tên liệt sỹ hy sinh tại Cầu Hồ, xã Quảng Hưng, Huyện Quảng Trạch.	Quảng Trạch	0,10	0,08			0,02	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
27	Đường kết nối từ cầu Liên Trường đến đường nội vùng xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch.	Tân Gianh	0,58	0,40			0,18	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
28	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện hạ thế phục vụ GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình mở rộng hầm đèo Ngang (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Phú Trạch	0,44			0,10	0,34	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

29	Khu Nhà ở xã hội phục vụ cán bộ, công nhân Khu kinh tế Hòn La	Phú Trạch	1,67	1,32		0,35	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
30	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông phục vụ GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình mở rộng hầm đèo Ngang (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Phú Trạch	0,17	0,05		0,05	0,07	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
31	Trường mầm non Lâm Hóa (Điểm lẻ bản Cáo)	Tuyên Lâm	0,10			0,10	-	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
32	Nâng cấp đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đi thôn Yên Xuân, xã Lê Hóa	Đồng Lê	0,51	0,01			0,50	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
33	Đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ đá vôi làm nguyên liệu xi măng phía Bắc lên Đút Chân, xã Văn Hóa	Tuyên Hoá	49,92			0,01	49,91	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
34	Mở thông đường Hà Văn Quan và mở rộng khuôn viên trường THCS Quán Hâu	Quảng Ninh	0,22				0,22	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
35	Đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước tuyến đường kè biển từ Quảng trường biển đến nhà máy đá Sơn Xuyên (giai đoạn 1)	Nam Trạch	2,36				2,36	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
36	Bố trí đất tái định cư cho 01 hộ gia đình tại phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn phục vụ GPMB thi công Dự án thành phần 1 - Đường ven biển	Bắc Gianh	0,03				0,03	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
37	Bê tông hóa sân thể thao và xây dựng nhà văn hóa thôn Văn Nam, xã Quảng Hải	Ba Đồn	0,12				0,12	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
38	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường từ Trung học, Tiểu học đi thôn 3 thôn Hùng Sơn xã Quảng Kim.	Phú Trạch	0,02				0,02	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
39	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Tân Thị, xã Cảnh Hóa	Tân Gianh	0,39				0,39	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
40	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch	Trung Thuần	16,80				16,80	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

41	Tuyến đường vào công chính phía nam Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	0,20				0,20	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
42	Hạng mục: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư xã Kim Hóa (Dự án cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh)	Đông Lê	2,63				2,63	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
43	Mở rộng khuôn viên trường tiểu học xã Phong Hóa	Tuyên Bình	0,23				0,23	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
44	Bê tông hóa đoạn từ Lý Thường Kiệt vào đường phụ cận xã Lê Hóa	Đông Lê	0,53				0,53	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
45	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Yên Định, Tân Tiến (3 tuyến)	Minh Hoá	0,08				0,08	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
46	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Rục, Trầu, xã Hồng Hóa	Minh Hoá	0,35				0,35	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
47	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dân cư bản Phú Minh, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1)	Kim Phú	2,40				2,40	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
48	Tuyến đường vào khu dân cư phía Nam đường tránh lũ Quốc lộ 1, xã Hồng Thủy	Cam Hồng	1,10			1,00	0,10	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
49	Dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập (WB8): Nâng cao khả năng chống lũ hồ chứa nước An Mã huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Tân Mỹ, Trường Phú	0,98			0,48	0,50	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
50	Xây dựng khuôn viên UBND xã, đường vào nhà bia liệt sỹ xã Sen Thủy	Sen Ngư	1,50			1,50		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
51	Di dời, hoàn trả hệ thống đường dây 22kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Lệ Thủy, Kim Ngân, Trường Phú, Lệ Ninh	0,72	0,05		0,05	0,62	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
52	Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Lệ Ninh, Trường Phú, Lệ Thủy	0,94	0,63			0,31	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
53	Nâng cấp mở rộng đường từ công chào thôn Bắc Hoà, xã Ngư Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy	Cam Hồng	1,50			1,50		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
54	Dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Lâm Thủy (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Lệ Thủy - Xây dựng cầu)	Kim Ngân	0,40			0,10	0,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
55	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) - Phần diện tích còn lại	Sen Ngư	3,03			2,60	0,43	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

56	Tái định cư phân tán tại xã Ngư Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) - Phần diện tích còn lại	Sen Ngư	1,73			1,69	0,04	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
57	Tái định cư phân tán tại xã Ngư Thủy Bắc (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3)	Cam Hồng	1,03			1,03		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
58	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 đô thị Dinh Mười	Quảng Ninh, Ninh Châu	8,56		0,10	8,46		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
59	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 khu đô thị Dinh Mười	Quảng Ninh, Ninh Châu	3,55			3,55		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
60	Đường Cầu Hốc đi nhà thờ Hoàng Kế Viêm	Quảng Ninh	0,36	0,26			0,10	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
61	Đầu tư xây dựng các trục đường giao thông KCN Tây Bắc Quán Hàu	Quảng Ninh	5,48	0,16		1,42	3,90	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
62	Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ	Ninh Châu	1,56		0,32	1,06	0,18	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
63	Đường nối từ nhà văn hóa thôn Rào Đá đi khu di tích núi Thần Đinh	Trường Sơn	0,24	0,11			0,13	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
64	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N1 đô thị Dinh Mười	Quảng Ninh	1,74		0,21	1,46	0,07	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
65	Đầu nối, lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho thôn Phúc Sơn, Áng Sơn và Xuân Sơn xã Vạn Ninh	Trường Ninh	0,83			0,63	0,20	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
66	Quảng trường biển huyện Quảng Ninh	Ninh Châu	3,25			2,25	1,00	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
67	Nhà nội trú giáo viên Trường Sơn	Trường Sơn	0,68			0,38	0,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
68	Trung tâm văn hóa thể thao	Quảng Ninh	1,42	1,10			0,32	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
69	Xây dựng công viên và tôn tạo giếng Hang thôn Văn La	Quảng Ninh	0,47	0,35			0,12	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
70	Bãi đổ chất thải rắn, vật liệu xây dựng phía Tây xã Hải Ninh	Ninh Châu	0,50			0,50		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
71	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Quán Hàu (thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng khu nghĩa địa phục vụ GPMB khu công nghiệp Tây bắc Quán Hàu-khu B)	Quảng Ninh	3,01			3,01		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
72	Đường Bán Hôi rầy đi bán Nước đặng ở xã Trường Sơn	Trường Sơn	5,50			5,22	0,28	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

73	Trạm bảo vệ rừng Zin Zin và trạm bảo vệ rừng số 8, xã Trường Sơn (thuộc chương trình phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025)	Trường Sơn	0,06		0,06			Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
74	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tái định cư và khu dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung (phần còn lại)	Ninh Châu	0,31			0,31		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
75	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nam Cổ Hiền, xã Hiền Ninh (giai đoạn 1)	Trường Ninh	1,78	1,37			0,41	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
76	Di dời khẩn cấp các hộ dân bản Sắt xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao (Khu tái định cư tránh sạt lở bản Sắt)	Trường Sơn	2,02	0,03		0,93	1,06	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
77	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc đường Nguyệt Ánh Nam Long, xã Xuân Ninh (giai đoạn 1)	Trường Ninh	2,00	1,83			0,17	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
78	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây Rào Bạc, xã Duy Ninh (Giai đoạn 1)	Ninh Châu	1,60	1,20			0,40	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
79	Hạ tầng kỹ thuật Tái định cư và dân cư thôn Lương Yên, xã Lương Ninh	Quảng Ninh	1,60	1,53			0,07	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
80	Tạo quỹ đất tại xã Trường Xuân (phục vụ di dời hộ dân ra khỏi khu vực ô nhiễm và nguy hiểm tính mạng do việc nổ mìn khai thác đá của công ty TNHH Thế Thịnh)	Trường Sơn	0,21	0,12			0,09	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
81	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Lệ Kỳ, xã Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	4,79	1,00		2,02	1,77	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
82	Khu đô thị mới Lương Ninh	Quảng Ninh	36,42	28,89			7,53	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
83	Khu đô thị Hải Ninh 2	Ninh Châu	20,63			18,61	2,02	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
84	Cụm công nghiệp Lộc Ninh (Phần còn lại)	Đông Thuận	12,00			11,20	0,80	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
85	Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110KV TBA 110KV Đông Hới - Lệ Thủy	Đông Sơn	0,14	0,06			0,08	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
86	Nâng cấp đường Nguyễn Phong Sắc phường Đức Ninh Đông vào TDP Bình Phúc	Đông Hới	1,15	0,95			0,20	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
87	Đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại	Đông Hới	0,70		0,55		0,15	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
88	Đường nối từ bệnh viện Y học cổ truyền đến đường Phong Nha	Đông Hới	0,35	0,08			0,27	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

89	Đường nối từ đường Tôn Đức Thắng, đường Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Đăng Tuân	Đồng Hới	1,39	0,95		0,44	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
90	Nâng cấp, mở rộng Đường Nguyễn Thị Định (Đoạn từ cầu Nhật Lệ II đến nghĩa trang xã Bảo Ninh)	Đồng Hới	3,10		0,14	2,96	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
91	Đường vào thôn Diêm Sơn sát đường tránh thành phố	Đồng Hới	1,01	0,54		0,47	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
92	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Hồ Chí Minh vào làng nghề Thuận Đức	Đồng Sơn	0,60		0,08	0,52	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
93	Hệ thống thoát nước tại khu vực Ngõ 65, đường Tôn Đức Thắng, phường Nam Lý	Đồng Hới	0,04	0,01		0,03	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
94	Mở rộng khuôn viên trạm y tế phường Đức Ninh Đông	Đồng Hới	0,08	0,08			Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
95	Trung tâm văn hóa Phường Phú Hải	Đồng Hới	0,65	0,57		0,08	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
96	Trung tâm văn hoá thể thao thành phố Đồng Hới (phần còn lại)	Đồng Hới	2,90	2,66		0,24	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
97	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 6 phường Nam Lý	Đồng Hới	0,21	0,17		0,04	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
98	Khu thể thao và công viên xã Đức Ninh	Đồng Hới	2,28	1,78		0,50	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
99	Khu vui chơi thể thao phường Phú Hải	Đồng Hới	1,96	1,82		0,14	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
100	Nhà trực lực lượng dân quân thường trực phường Đức Ninh Đông	Đồng Hới	0,11	0,04		0,07	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
101	Trụ sở Chi cục thống kê thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	0,18	0,12		0,06	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
102	Xây dựng, nâng cấp Sân giao dịch việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Bình	Đồng Hới	0,05	0,05			Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
103	Dự án Tạo quỹ đất ở khu vực Đồng Bình Bồn (phần còn lại)	Đồng Hới	2,40	0,82		1,58	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
104	Tạo quỹ đất Khu dân cư Đức Sơn, phía Tây Bắc đường Lê Lợi, xã Đức Ninh	Đồng Hới	1,07	0,60		0,47	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
105	Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông Nam đường Cao Thắng, xã Lộc Ninh (Phần còn lại)	Đồng Thuận	1,80	0,50		1,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
106	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Lộc Ninh	Đồng Thuận	2,00	1,65		0,35	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
107	HTKT khu dân cư TDP9 (giai đoạn 2), phường Bắc Lý (phần còn lại)	Đồng Thuận	2,20	1,01		1,19	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

108	HTKT khu đất ở TDP 10, phường Bắc Lý (phần còn lại)	Đồng Thuận	1,24	0,73		0,19	0,32	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
109	Dự án tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông Nam đường Tạ Quang Bửu, phường Nam Lý	Đồng Hới	7,30	4,00			3,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
110	Khu đô thị mới tại đường Hữu Nghị	Đồng Hới	5,82	2,72			3,10	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
111	Khu đô thị Bảo Ninh 8	Đồng Hới	20,40			1,90	18,50	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
112	Khu đô thị Bảo Ninh 4	Đồng Hới	41,52			30,41	11,11	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
113	Khu đô thị Bảo Ninh 6	Đồng Hới	41,91			41,18	0,73	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
114	Khu đô thị Bảo Ninh Xanh (HADALAND Bảo Ninh Green City)	Đồng Hới	26,00			12,49	13,51	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
115	Khu đô thị Phương Bắc	Đồng Hới	17,70			13,55	4,15	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
116	Khu đô thị Lộc Ninh	Đồng Thuận	8,50			8,50		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
117	Khu nhà ở xã hội tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	Đồng Thuận	9,95	8,89			1,06	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
118	Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	11,00	8,67			2,33	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
119	Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt	Đồng Thuận, Đồng Hới	9,10	2,70			6,40	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
120	Khu đô thị phía Tây đường Phan Huy Chú	Đồng Hới	9,60	3,28			6,32	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
121	Khu đô thị Tây đường Lý Nam Đế, phường Đồng Phú	Đồng Hới	9,60	5,19			4,41	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
122	Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi	Đồng Hới	11,23	9,26			1,97	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
123	Khu đô thị Tây Bắc đường 27 m, phường Đức Ninh Đông	Đồng Hới	8,06	7,36			0,70	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
124	Khu đô thị phía Nam phường Phú Hải	Đồng Hới	31,50	21,34			10,16	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
125	Quảng trường biển Trung Trạch (diện tích phần còn lại)	Hoàn Lão	3,26			0,95	2,31	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
126	Nâng cấp, mở rộng đường từ UBND xã Sơn Lộc đi tỉnh lộ 561	Bố Trạch, Đông Trạch	1,88	0,85			1,03	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
127	Đường giao thông phát triển du lịch khu vực Hà Lội - Phong Nha	Phong Nha	2,70	1,51			1,19	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
128	Đường nối tỉnh 560 đi Mỹ Sơn, xã Cự Nẫm	Bố Trạch	1,04	0,50			0,54	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

129	Nâng cấp Tuyến đường liên xã Nhân Trạch - Nam Trạch và nút giao ngã tư Quốc lộ 1	Nam Trạch	4,60	0,01		4,59	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
130	Đường giao thông từ thôn 2 xã Mỹ Trạch đi xã Hạ Trạch	Bắc Trạch	1,07		0,09	0,98	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
131	Đường giao thông từ Quốc lộ 1 đi biển Thanh Trạch	Bắc Trạch	0,42	0,06	0,18	0,18	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
132	Đường giao thông trung tâm xã Vạn Trạch	Bố Trạch	1,24	0,05		1,19	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
133	Hạ tầng kỹ thuật nối thôn 1, thôn 9 xã Bắc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Bắc Trạch	0,93	0,42		0,51	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
134	Trạm biến áp 110kV Bố Trạch và Đầu nối	Đông Trạch, Bố Trạch	0,62	0,03		0,59	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
135	Hoàn thiện lưới điện trung áp sau TBA 110kV Bố Trạch	Bắc Trạch, Bố Trạch	0,22	0,03	0,02	0,17	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
136	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 1 Đồng Trạch	Đông Trạch	0,18	0,18			Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
137	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 Đồng Trạch	Đông Trạch	0,15	0,15			Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
138	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn 3 Đồng Trạch	Đông Trạch	0,15	0,15			Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
139	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5 xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	0,13	0,06		0,07	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
140	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo xứ Khe Ngang	Phong Nha	0,08	0,04		0,04	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
141	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo họ Hội Nghĩa	Phong Nha	0,69	0,38		0,31	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
142	Nghĩa trang nhân dân xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	4,51		4,51		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
143	Tuyến đường nối từ đường huyện Khương Hà - Cự Nẫm vào thôn Bắc Nẫm	Bố Trạch	0,31	0,16		0,15	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
144	Khu tái định cư khu vực phía Tây đường ven biển nối từ đường ven biển đi đường Hồ Chí Minh (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3)	Đông Trạch	2,17	1,72		0,45	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
145	Khai thác quỹ đất khu vực thôn 1 xã Hạ Trạch	Bắc Trạch	1,07	0,83		0,24	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
146	Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão (đoạn xã Trung Trạch) (phần diện tích còn lại)	Hoãn Lão	1,07	0,16		0,91	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
147	Đầu tư khai thác Quỹ đất Phát triển kết cấu hạ tầng Khu vực thôn Nam Đức, xã Đức Trạch (phần diện tích còn lại)	Đông Trạch	0,50		0,20	0,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

148	Xây dựng hạ tầng để khai thác quỹ đất khu vực Đồng Lớn xã Cự Nẫm (phần diện tích còn lại)	Bố Trạch	0,63	0,20			0,43	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
149	Khu đô thị mới Lý Nhân (phần còn lại)	Hoàn Lão	0,20			0,17	0,03	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
150	Khu đô thị Quang Phú (Đồng Thuận: 0,66 ha, Nam Trạch: 1,73 ha)	Đồng Thuận, Nam Trạch	2,39			2,06	0,33	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
151	Khu đô thị Lý Trạch	Nam Trạch	2,83			0,06	2,77	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
152	Cụm công nghiệp tại phường Quảng Thọ	Bắc Gianh	19,75	8,98		1,22	9,55	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
153	Trụ sở UBND phường Quảng Thọ	Bắc Gianh	2,02	1,79			0,23	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
154	Bệnh viện đa khoa Khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2)	Bắc Gianh	7,49	5,96			1,53	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
155	Trường Tư thực liên cấp chất lượng cao	Ba Đồn	1,73	1,55			0,18	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
156	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã Quảng Hòa (Giai đoạn 1) (phần diện tích còn lại)	Nam Gianh	0,99	0,83			0,16	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
157	Phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc tuyến đường tỉnh lộ 559B, xã Quảng Sơn (Giai đoạn 1)	Nam Ba Đồn	4,90	3,62			1,28	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
158	Hạ tầng khu dân cư phía Nam TDP Chính Trực, phường Quảng Long	Ba Đồn	4,86	3,11			1,75	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
159	Khu đô thị phức hợp du lịch nghỉ dưỡng thương mại tại phường Quảng Thọ	Bắc Gianh	35,90		32,15	3,42	0,33	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
160	Khu đô thị tại khu vực trung tâm thị xã Ba Đồn	Bắc Gianh	26,00	18,40			7,60	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
161	Xây dựng Sân vận động khu trung tâm xã Quảng Đông	Phú Trạch	1,31	1,03			0,28	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
162	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ trung tâm xã Cảnh Dương đi xã Quảng Tùng	Hoà Trạch	2,58	0,97		0,08	1,53	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
163	Đường giao thông và cầu nối xã Liên Trường qua xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Tân Gianh	1,32	0,80			0,52	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
164	Tuyến đường từ Trụ sở Chi cục Thi hành án đến đường đi xã Quảng Lưu (Giai đoạn 2)	Trung Thuần	2,59	0,07		2,00	0,52	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
165	Hạ tầng giao thông từ Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện đến Công di tích lịch sử văn hóa Chiến khu Trung Thuần, xã Quảng Phương	Quảng Trạch	6,54	3,19		0,10	3,25	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

166	Hạ tầng nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chợ Hướng Phương đi chợ Pháp Kệ, xã Quảng Phương	Quảng Trạch	3,22	1,90		1,32	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
167	Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2,80		1,73	1,07	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
168	Xây dựng hạ tầng giao thông tuyến đường từ trục N1 đến Nhà máy may An Dân tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	1,10		0,50	0,60	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
169	Nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ Di tích lịch sử thôn Phúc Kiều đi đường Tỉnh lộ 22 và tuyến đường giao thông liên thôn Phúc Kiều - Di Luân, xã Quảng Tùng	Hoà Trạch	2,80	0,90	1,30	0,60	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
170	Xây dựng các hạng mục phụ trợ công trình Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch	Hoà Trạch	0,41		0,30	0,11	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
171	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng 02 tuyến đường nội vùng đi đường ven biển thuộc xã Quảng Xuân	Quảng Trạch	4,19	0,62	0,18	3,39	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
172	Xây dựng Trạm bơm đồng Cồn Gộc xã Quảng Kim	Phú Trạch	0,09	0,09			Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
173	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bàu Sen tại trung tâm huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	3,00		0,05	2,95	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
174	Mở rộng khuôn viên Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5 xã Liên Trường	Tân Gianh	0,14	0,06		0,08	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
175	Nhà văn hóa thôn Lý Nguyên, xã Quảng Châu	Hoà Trạch	0,95		0,95		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
176	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2, xã Quảng Kim	Phú Trạch	0,23	0,23			Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
177	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,15	0,13		0,02	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
178	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ Chợ Sàng, xã Liên Trường	Tân Gianh	0,35	0,17		0,18	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
179	Hạ tầng kỹ thuật Khu nghĩa trang nhân dân tại xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch (đợt 2)	Tân Gianh	0,66	0,13		0,53	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
180	Hạ tầng giao thông tuyến đường từ Trụ sở Trung tâm văn hóa kết nối với Trục đường D3	Quảng Trạch	3,00		1,20	1,80	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
181	Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải tại trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1)	Quảng Trạch	5,26		1,00	4,26	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
182	Hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chi tiết khu nghĩa địa thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,83		0,61	0,22	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

183	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch khu dân cư thôn Minh Sơn xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Phú Trạch	3,76	3,03			0,73	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
184	Hạ tầng kỹ thuật khu Quy hoạch khu dân cư thôn Nam Lành, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch (phần còn lại)	Phú Trạch	0,90	0,46			0,44	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
185	HTKT khu vực phía Đông Nam trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch (GD1) xã Quảng Phương	Quảng Trạch	4,52			4,52		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
186	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án thành phần 1: Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) (đợt 2)	Hoà Trạch	0,67	0,57			0,10	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
187	Tuyến đường liên xã phía Tây thị trấn Đồng Lê (GD 2) (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê, Tuyên Phú	6,85	1,59			5,26	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
188	Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa (Phần diện tích còn lại)	Tuyên Phú	0,81			0,81		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
189	Khắc phục khẩn cấp đường nội thị thị trấn Đồng Lê (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	0,23	0,02			0,21	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
190	Chống sạt lở mái taluy khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa	Tuyên Phú	0,40			0,40		Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
191	Trạm biến áp 110kV Tuyên Hóa và đấu nối	Đồng Lê, Tuyên Phú, Tuyên Bình, Tuyên Hoá	1,94	0,23		0,47	1,24	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
192	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa thôn Tam Đa	Tuyên Hoá	0,20	0,15			0,05	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
193	Nhà văn hóa thôn Đông Tân	Tuyên Hoá	0,11	0,11				Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
194	Mở rộng trường mầm non Tiến Hóa	Tuyên Hoá	0,25	0,20			0,05	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
195	Trạm bảo vệ rừng Tú Làn Xã Tân Hóa (thuộc chương trình Mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025)	Kim Phú	0,05			0,04	0,01	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
196	Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình: Sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dổi, Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	Kim Phú	53,20	0,02		48,96	4,22	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
197	Nâng cấp đường Lê Lợi, Lê Quý Đôn đến chợ Quán Hâu	Quảng Ninh	0,27				0,27	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
198	Đường tránh lũ khẩn cấp Liên Xuân đi Long Sơn (Giai đoạn 2)	Trường Ninh	1,30				1,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

199	Mở rộng điểm trường Trung tâm, Trường Mầm Non Vạn Ninh	Trường Ninh	0,50			0,50	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
200	Nhà văn hóa TDP Trung Trinh	Quảng Ninh	0,32			0,32	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
201	Hạ tầng khu công viên cây xanh đài tưởng niệm huyện Quảng Ninh (Giai đoạn 2)	Quảng Ninh	0,09			0,09	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
202	Nâng cao khả năng mang tải DZ 110 KV (Trạm biến áp 110 KV Đồng Hới- Lệ Thủy)	Trường Ninh, Quảng Ninh	0,67			0,67	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
203	Trạm biến áp 110 KV Bảo Ninh đầu nối	Quảng Ninh, Ninh Châu	0,45			0,45	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
204	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Chợ Gộ, xã Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	2,00			2,00	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
205	Xây dựng khu tái định cư, dân cư thôn Tân Sơn	Trường Sơn	0,48			0,48	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
206	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tái định cư và dân cư phía Tây Bắc Bàu Lái huyện Quảng Ninh	Quảng Ninh	3,70			3,70	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
207	Khu đô thị cao cấp Quán Hàu	Quảng Ninh	16,84			16,84	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
208	Đầu tư xây dựng đường và vỉa hè xung quanh trụ sở UBND phường Bắc Lý	Đồng Thuận	0,70			0,70	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
209	Đầu tư xây dựng đường Trần Nhật Duật	Đồng Hới	1,39			1,39	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
210	Đầu tư, mở rộng nâng cấp Cảng hàng không Đồng Hới	Đồng Thuận	10,60			10,60	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
211	Nâng cấp đường Cao Thắng	Đồng Thuận	1,00			1,00	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
212	Mở rộng trụ sở UBND phường Đồng Phú (làm trụ sở BCH quân sự phường)	Đồng Hới	0,09			0,09	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
213	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 1 Mỹ Cương	Đồng Hới	0,05			0,05	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
214	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5, xã Lộc Ninh	Đồng Thuận	0,18			0,18	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
215	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Phú, xã Quang Phú	Đồng Thuận	0,20			0,20	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
216	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Thuận Phong, xã Thuận Đức	Đồng Sơn	0,09			0,09	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
217	Xây dựng khu vực công viên cây xanh trước Nghĩa trang liệt sỹ	Đồng Hới	0,14			0,14	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
218	HTKKT khu đất ở xã Đức Ninh (Đợt 2)	Đồng Hới	0,05			0,05	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

219	Dự án Tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động, xã Bảo Ninh (phần còn lại chưa GPMB) (Giai đoạn 1)	Đồng Hới	0,10			0,10	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
220	Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông đường Hà Huy Tập, tổ dân phố 6, phường Bắc Nghĩa (phần còn lại)	Đồng Hới	0,03			0,03	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
221	Tạo quỹ đất ở Tổ dân phố 7, phường Hải Thành (phần còn lại)	Đồng Hới	0,50			0,50	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
222	Khu đô thị mới Phú Hải (phần còn lại)	Đồng Hới	0,07			0,07	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
223	Khu đô thị Nam Cầu Dài (phần còn lại)	Đồng Hới	13,21			13,21	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
224	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học và khuôn viên Trường MN Đồng Trạch (Khu vực 2)	Đồng Trạch	0,07			0,07	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
225	Nhà lớp học trường mầm non Nam Đình	Nam Trạch	0,38			0,38	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
226	Nhà thi đấu và khu vui chơi thể thao xã Đồng Trạch	Đồng Trạch	0,30			0,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
227	Tuyến đường giao thông nối Di tích Bến Phà Xuân Sơn với đường HCM nhánh Đông	Phong Nha	0,64			0,64	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
228	Trạm bơm phục vụ sản xuất thôn Cù lạc 2 - thị trấn Phong Nha	Phong Nha	0,03			0,03	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
229	Nâng cấp mở rộng khu di tích ga Bồ Trạch (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	0,72			0,72	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
230	Chợ biên giới xã Thượng Trạch (phần diện tích còn lại)	Thượng Trạch	0,19			0,19	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
231	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5 Đồng Trạch	Đồng Trạch	0,16			0,16	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
232	Khu tái định cư khu vực đồng Cải Tạo xã Phú Định (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Bồ Trạch	0,60			0,60	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
233	Tái định cư, bồi thường bằng đất khi GPMB thực hiện công trình Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Thanh Trạch và xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại khu nuôi thủy sản tập trung xã Mỹ Trạch, huyện Bồ Trạch	Bắc Trạch	0,07			0,07	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
234	Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	0,23			0,23	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

235	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại khu vực phía Nam sông Phường Bún, thị trấn Hoàn Lão (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	2,67			2,67	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
236	Tái định cư khi GPMB thực hiện công trình đường từ TL 561 đi Cầu sông trước, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Hoàn Lão	0,28			0,28	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
237	Xử lý khẩn cấp hệ thống thoát nước, xây dựng đường và vỉa hè từ Ngân hàng Chính sách đến Nhà văn hóa khu phố 4, phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,45			0,45	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
238	Công viên lễ hội đình làng Phan Long Ba Đồn	Ba Đồn	0,73			0,73	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
239	Phát triển quỹ đất KDC dọc bờ sông Gianh, TDP Cầu, phường Quảng Thuận	Ba Đồn, Bắc Gianh	4,24			4,24	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
240	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc TDP Trường Sơn, phường Quảng Long	Ba Đồn	4,80		4,40	0,40	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
241	Khu đô thị Cồn Két tại phường Quảng Thuận	Bắc Gianh	50,20			50,20	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
242	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,49			0,49	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
243	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Trạch xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,49			0,49	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
244	Sân thể dục thể thao, đường chạy, các hạng mục phụ trợ và hàng rào bao quanh sân TDTT trường THCS xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,32			0,32	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
245	Xây dựng 4 phòng học 2 tầng, bếp ăn Trường Mầm non khu vực Tam Đa và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu vực trung tâm, xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,10			0,10	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
246	Xây dựng sân thể thao xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,55			0,55	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
247	Hạ tầng tuyến đường kết hợp kè thôn Tân An đi thôn Phú Ninh, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	Tân Gianh	8,51			8,51	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
248	Nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp tuyến đê kè dọc sông Gianh đoạn qua xã Quảng Thanh	Tân Gianh	2,00			2,00	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
249	Nâng cấp, mở rộng tuyến đê kè đoạn từ cảng cá Roòn đến trạm biên phòng xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Hoà Trạch	2,00			2,00	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
250	Nhà văn hóa, khuôn viên thôn Hùng Sơn, xã Quảng Kim	Phú Trạch	0,24			0,24	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

251	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phụ cận giữa thị trấn Đồng Lê và xã Sơn Hóa (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	0,10			0,10	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
252	Trung tâm văn hóa huyện Tuyên Hóa (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	1,02			1,02	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
253	Chợ trung tâm xã Hương Hóa	Tuyên Sơn	0,39			0,39	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
254	Nghĩa trang liệt sĩ xã Châu Hóa	Tuyên Hoá	0,14			0,14	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
255	Tuyến đường từ Xã Yên Hóa đi Xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)	Minh Hoá	0,30			0,30	Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
B. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 250/NQ-HĐND NGÀY 25/4/2025 NAY TIẾP TỤC CHUYỂN TIẾP			236,17	53,49		35,34	147,34
1	Khu đô thị tại thị trấn Kiến Giang và xã Liên Thủy	Lệ Thủy	0,87	0,76		0,11	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Khu đô thị Kiến Giang 1, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	8,87	8,17		0,70	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Khu đô thị tại vùng Ruộng Nhất, thị trấn Quán Hâu	Quảng Ninh	0,62	0,30		0,32	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Trạm biến áp 110 KV Tây Bắc Quán Hâu và đầu nối	Ninh Châu, Trường Ninh	0,03	0,03			Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
5	Khu dân cư nông thôn Dinh Mười III	Ninh Châu	4,13		1,92	2,21	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
6	Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	Trường Sơn	3,80		3,80		Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
7	Khu đô thị Bình Minh 1	Đồng Hới	45,00		14,30	30,70	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
8	Khu đô thị Bình Minh 2	Đồng Hới	25,00		10,70	14,30	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
9	Tổ hợp giáo dục tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	Đồng Hới	5,10	4,39		0,71	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
10	Khu đô thị phía Đông đường Phùng Hưng, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	9,90	3,53		6,37	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
11	Khu đô thị sinh thái ven sông phía Tây Bắc đường Lê Lợi	Đồng Hới	30,50	27,23		3,27	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
12	Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn Quý Thuận	Đồng Trạch	1,02	0,44		0,58	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
13	Hạ tầng công viên 2 đầu cầu Quảng Hải kết hợp bùng binh giao thông phía Nam cầu Quảng Hải	Ba Đồn, Nam Gianh	0,99	0,86		0,13	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

14	Trường mầm non xã Quảng Sơn (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nam Ba Đồn	0,99	0,91			0,08	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
15	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nam Gianh	2,78	2,36			0,42	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nam Ba Đồn	0,85	0,80			0,05	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
17	Dự án Khu dân cư phía Đông Tổ dân phố Tân Xuân, phường Quảng Phong	Ba Đồn	5,13	0,31			4,82	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
18	Nâng cấp, xây dựng khu kinh doanh dịch vụ ẩm thực biển, giai đoạn 1. Hạng mục Giải phóng mặt bằng các kiot khu vực ven biển Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	Bắc Gianh	4,07			2,00	2,07	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
19	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện các đường dây 110kV tỉnh Quảng Bình năm 2024	Bắc Gianh	0,13	0,08			0,05	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
20	Di dời hệ thống điện (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn đi qua thị xã Ba Đồn)	Ba Đồn, Nam Gianh, Nam Ba Đồn	0,07	0,05			0,02	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
21	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2,99			2,62	0,37	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
22	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chi tiết Khu vực thuộc Trung tâm xã tại thôn Phù Ninh xã Quảng Thanh	Tân Gianh	2,19	1,87			0,32	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
23	Khu dân cư nông thôn phía Đông ngoài trung tâm hành chính huyện lỵ mới Quảng Trạch	Quảng Trạch	40,40	1,40			39,00	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
24	Xây dựng cấp bách Cầu Năm Ông m19+050/ĐT.564	Trường Phú	2,81				2,81	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
25	Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Bố Trạch, Đông Trạch	24,00				24,00	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
26	Khai thác sét gạch ngói tại thị trấn Nông Trường Việt Trung	Nam Trạch	2,50				2,50	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
27	Đường giao thông nội thị tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Nông Trường Việt Trung	Nam Trạch	0,64				0,64	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

28	Đường giao thông thôn 5 đi thôn 10 xã Lý Nam, huyện Bồ Trạch	Nam Trạch	0,65				0,65	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
29	Khu dân cư nông thôn xã Trung Trạch, huyện Bồ Trạch	Hoàn Lão	0,04				0,04	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
30	Khu dân cư nông thôn xã Thanh Trạch, huyện Bồ Trạch	Bắc Trạch	0,45				0,45	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
31	Tạo quỹ đất (giao đất tái định cư)	Bồ Trạch	0,06				0,06	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
32	Chỉnh trang đô thị, xây dựng tuyến đường bê tông khu phố 4 phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,05				0,05	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
33	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường giao thông khu phố 3 phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn	Ba Đồn	0,33				0,33	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
34	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông Nam phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn (Khu vực 1)	Ba Đồn	0,37				0,37	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
35	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông Nam phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn (Khu vực 2)	Ba Đồn	0,22				0,22	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
36	Dự án Hạ tầng Khu dân cư phía Bắc Tổ dân phố Trường Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Ba Đồn	4,80				4,80	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
37	Khu đô thị phía Tây Nam đường Lý Thánh Tông, đoạn từ đường F325 đến đường Trương Phúc Phần	Đồng Thuận	0,14				0,14	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
38	Xây dựng cấp bách Cầu Sông Thai (Km3+010/ĐT.558) huyện Quảng Trạch	Phú Trạch	1,97				1,97	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
39	Mở rộng khuôn viên nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Phúc, xã Liên Trường	Tân Gianh	0,08				0,08	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
40	Nâng cấp đường Hoàng Sâm, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình	Đồng Lê	0,57				0,57	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
41	Cầu tràn Rào bội, thôn Tân Đức đi thôn Tân Hương, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá	Tuyên Sơn	0,22				0,22	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
42	Khắc phục khẩn cấp tuyến kè chống sạt lở bờ sông Gianh đoạn qua thôn Chợ Cuối xã Tiến Hoá, huyện Tuyên Hoá	Tuyên Hoá	0,81				0,81	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
43	Khu đô thị Đá Lá	Quảng Ninh	0,03				0,03	Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
C. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 258/NQ-HĐND NGÀY 26/6/2025 NAY TIẾP TỤC CHUYÊN TIẾP			1.800,91	397,31	0,49	926,22	476,89		
1	Khu đô thị hỗn hợp phía Tây sông Lệ Kỳ	Quảng Ninh, Đồng Hới	291,93	179,86			1,88	110,19	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Khu đô thị phía Nam Đồng Hới	Quảng Ninh	13,69					13,69	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

3	Nâng cấp, tôn tạo Di tích lịch sử nơi hi sinh của 16 TNXP bên phà Long Đại 2, tháng 9 năm 1972	Trường Ninh	0,85			0,30	0,55	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Khu đô thị hỗn hợp trung tâm thành phố Đồng Hới	Đồng Thuận, Đồng Hới	212,23	173,88			38,35	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
5	Khu đô thị hỗn hợp ven biển Nhật Lệ	Nam Trạch, Đồng Thuận	292,76	21,46	0,49	77,25	193,56	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
6	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (Đợt 2)	Đồng Thuận	0,42			0,20	0,22	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
7	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện các đường dây 110kV tỉnh Quảng Bình	Hoàn Lão, Bồ Trạch, Nam Trạch, Đồng Trạch	0,11			0,03	0,08	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
8	Khu dân cư nông thôn Đại Trung	Hoàn Lão	14,31	10,09			4,22	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
9	Khu đô thị Đại Trạch 1	Nam Trạch, Hoàn Lão	46,47			7,71	38,76	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
10	Khu đô thị Đại Trạch 2	Nam Trạch, Hoàn Lão	53,40			27,65	25,75	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
11	Khu đô thị Trung Trạch	Hoàn Lão	75,25			27,30	47,95	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
12	Khu dân cư nông thôn Thanh Trạch 1	Bắc Trạch	11,30	8,55			2,75	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
13	Mỏ đá vôi xây dựng lên Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Lệ Ninh	6,90			6,90		Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
14	Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cam Hồng, Sen Ngư	503,0			503,0		Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
15	Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Sen Ngư	274,0			274,0		Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
16	Tuyến đường từ trung tâm xã Quảng Văn kết nối với đường trục chính vùng Nam, thị xã Ba Đồn	Nam Gianh	4,19	3,44			0,75	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

17	Công trình xử lý hệ thống đường dây 500kV Vũng Áng - Đà Nẵng (khoảng cột 1015-1016) và đường dây 500kV Đà Nẵng - Hà Tĩnh (khoảng cột 701-702) thuộc dự án thành phần 1: ĐTXD Quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh	Quảng Trạch, Ba Đồn	0,08	0,03			0,05	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
18	Nâng cao khả năng vận hành đường dây 110kV khu vực tỉnh Quảng Bình năm 2023	Hoàn Lão	0,02				0,02	Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
D. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-HĐND NGÀY 28/10/2025 NAY TIẾP TỤC CHUYỂN TIẾP			618,92	16,97	224,17	262,49	115,30	
1	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 (xã Hướng Phùng: 14,71 ha, xã Lao Bảo: 8,71 ha)	Lao Bảo, Hướng Phùng	23,42		15,40	4,41	3,61	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 (xã Hướng Phùng: 0,17 ha, xã Lao Bảo: 12,38 ha, xã Khe Sanh: 8,18 ha)	Lao Bảo, Khe Sanh, Hướng Phùng	20,73		15,83	0,17	4,73	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Dự án Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 1	Lao Bảo	24,59			24,59		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Dự án Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 2	Lao Bảo	17,98			17,98		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
5	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Lao Bảo (giai đoạn 1)	Lao Bảo	2,22			2,22		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
6	Dự án Đường giao thông phục vụ dân sinh và vận chuyển thiết bị, sửa chữa vận hành Nhà máy điện gió Tài Tâm	Khe Sanh	2,00			1,62	0,38	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
7	Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Cam Thành mở rộng	Cam Lộ	30,00			19,84	10,16	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
8	Dự án Mở rộng Đền thờ 2500 liệt sỹ Trung đoàn 27 tại thôn Phương Ngạn	Ái Tử	0,25	0,25				Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
9	Khu tái định cư Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng - Cửa Việt	Nam Cửa Việt	0,70	0,70				Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
10	Khu nghĩa trang, nghĩa địa phục vụ di dời mồ mã để GPMB công trình Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng - Cửa Việt	Nam Cửa Việt	4,10		4,10			Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
11	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Cappella Quảng Trị	Nam Cửa Việt	220,47	2,25	182,24		35,98	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

12	Chùa Kỳ Viên	Quảng Ninh	0,58			0,58		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
13	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ Hải Lệ 4 thuộc xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2)	Quảng Trị	34,85			34,85		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
14	Dự án Địa điểm đóng quân và hoạt động của Liên đội Thanh niên xung phong Giải phóng Quảng Trị (năm 1965 - 1969)	Hải Lăng	0,12			0,12		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
15	Công trình khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp	Hải Lăng	14,60			14,60		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
16	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư tiếp giáp đường BOT đô thị Đinh Mười (các lô MN; BT-07,08; OHH-01,02)	Ninh Châu	4,00			4,00	-	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
17	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Đinh Mười (các lô BT-03,04; TMDV-04,05,06)	Ninh Châu	2,70			2,70	-	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
18	Đường trung tâm xã Gia Ninh đoạn từ Ngã ba Mỹ Trung đi Trạm Y tế xã (Đi về phía Đông trụ sở UBND xã)	Ninh Châu	2,51			2,10	0,41	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
19	Đường Giao thông nông thôn từ Quốc lộ 15A đi trụ sở xã Cự Năm	Bố Trạch	2,36	1,79			0,57	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
20	Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật để phát triển quỹ đất tại khu vực thôn Nam, xã Vạn Trạch (khu vực 2)	Bố Trạch	1,00	0,31			0,69	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
21	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa	Dân Hóa	14,00			14,00		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
22	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học Đakrông	Đakrông	5,76			5,06	0,70	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
23	Xây dựng Đường cứu nạn tại Km57+620(P)	Đakrông	0,38			0,38		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
24	Trường Tiểu học thôn Chai xã Đakrông	Đakrông	0,33			0,33		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
25	Dự án Nâng cấp, tôn tạo nhà thờ Nguyễn Hữu Cảnh (Hạng mục nhà để xe, khuôn viên và khu tái định cư)	Trường Ninh	1,58	1,31			0,27	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
26	Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Cam Tuyền 2	Hiếu Giang	50,00			50,00		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
27	Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Cam Hiếu 2	Hiếu Giang	50,03			50,03		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

28	Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Lạc Thiện, xã Minh Hóa, xã Tân Hóa của Hợp tác xã sản xuất VLXD Huy Hoàng	Kim Phú	4,22			1,20	3,02	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
29	Dự án Trạm bảo vệ rừng Côn Roàng (Trạm Kiểm lâm)	Thượng Trạch	0,11			0,11		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
30	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Thượng Trạch	Thượng Trạch	5,58			0,78	4,80	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
31	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Hướng Phùng	Hướng Phùng	11,87				11,87	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
32	Dự án Thủy Điện Hướng Phùng (xã Hướng Phùng: 35,0 ha, xã Lao Bảo: 2,7 ha)	Hướng Phùng; Lao Bảo	37,70	0,09	5,09	1,12	31,40	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
33	Khu Nhà ở xã hội Trung tâm thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	0,88	0,64			0,24	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
34	Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	11,51	9,61			1,9	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
35	Nâng cấp đường Tạ Quang Bửu, thành phố Đồng Hới, (giai đoạn 1)	Đồng Hới	0,65				0,65	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
36	Dự án Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu vực hồ Nam Lý, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	0,68				0,68	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
37	Khu đất phục vụ tái định cư dự án cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu	Đồng Hới	0,20				0,2	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
38	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Thái Lai	Vĩnh Hoàng	1,63			1,63		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
39	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn Thái Lai, xã Vĩnh Hoàng thuộc dự án: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1.	Vĩnh Hoàng	0,20			0,20		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
40	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Trường Sơn	Trường Sơn	5,00			5,00		Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
41	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ Minh Tú	Tuyên Hoá	0,26				0,26	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
42	Giáo họ Lạc Thủy	Tuyên Hoá	0,45				0,45	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
43	Bổ sung diện tích thu hồi đất Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Linh 1	Hướng Phùng	4,40	0,01	0,66	2,19	1,54	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
44	Bổ sung diện tích thu hồi đất Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Linh 2 (xã Hướng Phùng: 2,3 ha, xã Đakrông: 0,03 ha)	Hướng Phùng, Đakrông	2,33	0,01	0,85	0,68	0,79	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
Tổng (A+B+C): 360 công trình, dự án			3.585,48	676,60	258,05	1.492,53	1.158,31	
<i>Ghi chú: Số liệu loại đất là số liệu sơ bộ lấy từ hồ sơ địa chính</i>								

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Qua xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; sau

khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

1. Danh mục **19** công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 với tổng diện tích sử dụng đất là 272,23 ha.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

2. Danh mục chuyển tiếp **360** công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua với tổng diện tích sử dụng đất là 3.585,48 ha. Cụ thể:

- Danh mục 255 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 với diện tích 929,48 ha.

- Danh mục 43 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 với diện tích 236,17 ha.

- Danh mục 18 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 với diện tích 1.800,91 ha.

- Danh mục 44 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 với diện tích 618,92 ha.

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục 1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích đất thực hiện dự án
1	Khu thể thao giải trí RUM SPORT	Gio Linh	1,00
2	Công viên vĩnh hằng Trung Sơn	Bến Hải	5,79
3	Dự án xử lý vị trí mất ATGT tại Km 6+100, QL.15D	Xã La Lay	0,20
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Yên, thôn Văn La xã Quảng Ninh (lô OM 11, OM 22)	Quảng Ninh	2,48
5	Xây dựng công viên cây xanh thôn Lương Yên	Quảng Ninh	0,50
6	Xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư Khu công nghiệp Hòn La II, xã Quảng Phú của Công ty TNHH KCN Hòn La II Vĩnh Hưng	Phú Trạch	151,00
7	Dự án xây dựng Trạm dừng nghỉ Hòn La cho Công ty CP thương mại tổng hợp Đại Quân	Phú Trạch	1,78
8	Dự án Tổ hợp công nghiệp chế biến sâu quặng Titan – Monazit của Công ty Cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long	Phú Trạch	8,50

9	Dự án Cầu cảng số 2 – Bến cảng PTSC Hòn La của Tổng Công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam PTSC	Phú Trạch	0,67
10	Dự án sản xuất kết cấu thép và gia công kim loại của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tổng hợp Anh Thu	Phú Trạch	2,27
11	Nhà máy sản xuất Zirconium Oxychloride (ZOC) của Công ty Cổ phần Zirconium Hoàng Long	Phú Trạch	4,50
12	Kho xăng dầu ngoại quan Petro Lào	Phú Trạch	9,36
13	Dự án: Khu tập kết hàng hoá Hòn La của Công ty TNHH Logistics Hòn La	Phú Trạch	3,89
14	Dự án Xây dựng Khu thể thao tổng hợp Tuần Hòa	Ba Đồn	0,55
15	Dự án Chính trang đô thị, xây dựng tuyến đường bê tông khu phố 4 phường Ba Đồn (Đợt 2 - phần diện tích còn lại)	Ba Đồn	0,01
16	Khu thể thao cộng đồng tỉnh Quảng Trị	Đồng Hới	0,43
17	Trung tâm Thể dục - Thể thao VNS	Triệu Phong	1,02
18	Khu đô thị mới Bắc thành phố	Đồng Thuận	37,18
19	Khu đô thị mới phía Nam thị xã Ba Đồn	Nam Gianh	41,10
Tổng: 19 công trình, dự án			272,23

Phụ lục 2**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NAY TIẾP TỤC THỰC HIỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích đất thực hiện dự án
A. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 226/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 NAY TIẾP TỤC CHUYỂN TIẾP			929,48
1	Trụ sở Đội Quản lý thị trường số 2	Lệ Thủy	0,25
2	Đường bê tông phục vụ chuỗi giá trị lâm sản tại bản Cẩm Ly	Kim Ngân	0,70
3	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110kV TBA 220kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Lệ Thủy, Tân Mỹ, Sen Nư	0,35
4	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110KV TBA 220KV Đồng Hới - Lệ Thủy	Trường Ninh	0,10
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư vùng Đồng Cự, xã An Ninh	Trường Ninh	2,50
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư vùng Nam Rào Bạc, thôn Hiền Lộc, xã Duy Ninh	Ninh Châu	2,20
7	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư khu trung tâm đô thị Dinh Mười (Các lô BT-05,06,09,10; LK 11,12)	Ninh Châu	4,80
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư đô thị Dinh Mười (các lô OM44 và OM 411)- giai đoạn 2	Quảng Ninh	3,00
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Quảng Xá, xã Tân Ninh	Ninh Châu	2,30

10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Lương Yên, xã Lương Ninh	Quảng Ninh	2,60
11	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV TBA 220kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Đồng Sơn	0,13
12	Đường từ Tỉnh lộ 561 đi trung tâm xã	Bồ Trạch	0,51
13	Đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước tuyến đường kè biển từ nhà máy đá Sơn Xuyên đến bến cá thôn Nhân Hải (giai đoạn 2)	Nam Trạch	1,20
14	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng	Đông Trạch	0,11
15	Nhà văn hóa thôn 6 xã Trung Trạch	Hoàn Lão	0,44
16	Nhà văn hóa thôn 7 xã Trung Trạch	Hoàn Lão	0,34
17	Xây dựng mới nhà văn hóa bản Bụt xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	0,09
18	Phát triển kết cấu hạ tầng khai thác quỹ đất tại Khu vực Bạc Hà, thôn Phúc Tự Đông, xã Đại Trạch	Hoàn Lão	0,18
19	Quy hoạch chi tiết trường mầm non phường Quảng Thọ khu vực Nhân Thọ (hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng)	Bắc Gianh	1,28
20	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Thuận Bài, phường Quảng Thuận	Bắc Gianh	0,48
21	Xây dựng khuôn viên hàng rào và nhà văn hóa thôn Vân Trung, xã Quảng Hải	Ba Đồn	0,10
22	Nhà Văn Hóa thôn Hợp Hòa, xã Quảng Hòa	Nam Gianh	0,36
23	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Quảng Hòa	Nam Gianh	0,05

24	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường phòng tránh lũ lụt kết hợp mở rộng khu dân cư xã Quảng Minh	Nam Gianh	0,58
25	Khu nghỉ địa và đường kết nối vào khu nghỉ địa thôn Hợp hạ, xã Quảng Hợp	Phú Trạch	0,16
26	Nhà bia ghi tên liệt sỹ hy sinh tại Cầu Hồ, xã Quảng Hưng, Huyện Quảng Trạch.	Quảng Trạch	0,10
27	Đường kết nối từ cầu Liên Trường đến đường nội vùng xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch.	Tân Gianh	0,58
28	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện hạ thế phục vụ GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình mở rộng hầm đèo Ngang (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Phú Trạch	0,44
29	Khu Nhà ở xã hội phục vụ cán bộ, công nhân Khu kinh tế Hòn La	Phú Trạch	1,67
30	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông phục vụ GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình mở rộng hầm đèo Ngang (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Phú Trạch	0,17
31	Trường mầm non Lâm Hóa (Điểm lẻ bản Cáo)	Tuyên Lâm	0,10
32	Nâng cấp đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đi thôn Yên Xuân, xã Lê Hóa	Đông Lê	0,51
33	Đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ đá vôi làm nguyên liệu xi măng phía Bắc lên Đút Chân, xã Văn Hóa	Tuyên Hoá	49,92
34	Mở thông đường Hà Văn Quan và mở rộng khuôn viên trường THCS Quán Hâu	Quảng Ninh	0,22
35	Đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước tuyến đường kè biển từ Quảng trường biển đến nhà máy đá Sơn Xuyên (giai đoạn 1)	Nam Trạch	2,36

36	Bố trí đất tái định cư cho 01 hộ gia đình tại phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn phục vụ GPMB thi công Dự án thành phần 1 - Đường ven biển	Bắc Gianh	0,03
37	Bê tông hóa sân thể thao và xây dựng nhà văn hóa thôn Vân Nam, xã Quảng Hải	Ba Đồn	0,12
38	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường từ Trung học, Tiểu học đi thôn 3 thôn Hùng Sơn xã Quảng Kim.	Phú Trạch	0,02
39	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Tân Thị, xã Cảnh Hóa	Tân Gianh	0,39
40	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch	Trung Thuần	16,80
41	Tuyến đường vào công chính phía nam Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	0,20
42	Hạng mục: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư xã Kim Hóa (Dự án cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh)	Đồng Lê	2,63
43	Mở rộng khuôn viên trường tiểu học xã Phong Hóa	Tuyên Bình	0,23
44	Bê tông hóa đoạn từ Lý Thường Kiệt vào đường phụ cận xã Lê Hóa	Đồng Lê	0,53
45	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Yên Định, Tân Tiến (3 tuyến)	Minh Hoá	0,08
46	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Rục, Trầu, xã Hồng Hóa	Minh Hoá	0,35
47	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dân cư bản Phú Minh, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1)	Kim Phú	2,40
48	Tuyến đường vào khu dân cư phía Nam đường tránh lũ Quốc lộ 1, xã Hồng Thủy	Cam Hồng	1,10

49	Dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập (WB8): Nâng cao khả năng chống lũ hồ chứa nước An Mã huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Tân Mỹ, Trường Phú	0,98
50	Xây dựng khuôn viên UBND xã, đường vào nhà bia liệt sỹ xã Sen Thủy	Sen Ngư	1,50
51	Di dời, hoàn trả hệ thống đường dây 22kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Lệ Thủy, Kim Ngân, Trường Phú, Lệ Ninh	0,72
52	Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Lệ Ninh, Trường Phú, Lệ Thủy	0,94
53	Nâng cấp mở rộng đường từ cổng chào thôn Bắc Hoà, xã Ngư Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy	Cam Hồng	1,50
54	Dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Lâm Thủy (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Lệ Thủy - Xây dựng cầu)	Kim Ngân	0,40
55	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) - Phần diện tích còn lại	Sen Ngư	3,03
56	Tái định cư phân tán tại xã Ngư Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) - Phần diện tích còn lại	Sen Ngư	1,73
57	Tái định cư phân tán tại xã Ngư Thủy Bắc (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3)	Cam Hồng	1,03
58	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 đô thị Dinh Mười	Quảng Ninh, Ninh Châu	8,56
59	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 khu đô thị Dinh Mười	Quảng Ninh, Ninh Châu	3,55
60	Đường Cầu Hốc đi nhà thờ Hoàng Kế Viêm	Quảng Ninh	0,36

61	Đầu tư xây dựng các trục đường giao thông KCN Tây Bắc Quán Hàu	Quảng Ninh	5,48
62	Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ	Ninh Châu	1,56
63	Đường nối từ nhà văn hóa thôn Rào Đá đi khu di tích núi Thần Đinh	Trường Sơn	0,24
64	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N1 đô thị Dinh Mười	Quảng Ninh	1,74
65	Đầu nối, lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho thôn Phúc Sơn, Áng Sơn và Xuân Sơn xã Vạn Ninh	Trường Ninh	0,83
66	Quảng trường biển huyện Quảng Ninh	Ninh Châu	3,25
67	Nhà nội trú giáo viên Trường Sơn	Trường Sơn	0,68
68	Trung tâm văn hóa thể thao	Quảng Ninh	1,42
69	Xây dựng công viên và tôn tạo giếng Hang thôn Văn La	Quảng Ninh	0,47
70	Bãi đổ chất thải rắn, vật liệu xây dựng phía Tây xã Hải Ninh	Ninh Châu	0,50
71	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Quán Hàu (thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng khu nghĩa địa phục vụ GPMB khu công nghiệp Tây bắc Quán Hàu-khu B)	Quảng Ninh	3,01
72	Đường Bản Hội rầy đi bản Nước đấng ở xã Trường Sơn	Trường Sơn	5,50
73	Trạm bảo vệ rừng Zin Zin và trạm bảo vệ rừng số 8, xã Trường Sơn (thuộc chương trình phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025)	Trường Sơn	0,06
74	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tái định cư và khu dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung (phần còn lại)	Ninh Châu	0,31

75	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nam Cổ Hiền, xã Hiền Ninh (giai đoạn 1)	Trường Ninh	1,78
76	Di dời khẩn cấp các hộ dân bản Sắt xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao (Khu tái định cư tránh sạt lở bản Sắt)	Trường Sơn	2,02
77	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc đường Nguyệt Áng Nam Long, xã Xuân Ninh (giai đoạn 1)	Trường Ninh	2,00
78	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây Rào Bạc, xã Duy Ninh (Giai đoạn 1)	Ninh Châu	1,60
79	Hạ tầng kỹ thuật Tái định cư và dân cư thôn Lương Yên, xã Lương Ninh	Quảng Ninh	1,60
80	Tạo quỹ đất tại xã Trường Xuân (phục vụ di dời hộ dân ra khỏi khu vực ô nhiễm và nguy hiểm tính mạng do việc nổ mìn khai thác đá của công ty TNHH Thế Thịnh)	Trường Sơn	0,21
81	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Lệ Kỳ, xã Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	4,79
82	Khu đô thị mới Lương Ninh	Quảng Ninh	36,42
83	Khu đô thị Hải Ninh 2	Ninh Châu	20,63
84	Cụm công nghiệp Lộc Ninh (Phần còn lại)	Đông Thuận	12,00
85	Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110KV TBA 110KV Đồng Hới - Lệ Thủy	Đông Sơn	0,14
86	Nâng cấp đường Nguyễn Phong Sắc phường Đức Ninh Đông vào TDP Bình Phúc	Đông Hới	1,15
87	Đường nối từ đường Bà Tró đến đường Long Đại	Đông Hới	0,70

88	Đường nối từ bệnh viện Y học cổ truyền đến đường Phong Nha	Đồng Hới	0,35
89	Đường nối từ đường Tôn Đức Thắng, đường Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Đăng Tuân	Đồng Hới	1,39
90	Nâng cấp, mở rộng Đường Nguyễn Thị Định (Đoạn từ cầu Nhật Lệ II đến nghĩa trang xã Bảo Ninh)	Đồng Hới	3,10
91	Đường vào thôn Diêm Sơn sát đường tránh thành phố	Đồng Hới	1,01
92	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Hồ Chí Minh vào làng nghề Thuận Đức	Đồng Sơn	0,60
93	Hệ thống thoát nước tại khu vực Ngõ 65, đường Tôn Đức Thắng, phường Nam Lý	Đồng Hới	0,04
94	Mở rộng khuôn viên trạm y tế phường Đức Ninh Đông	Đồng Hới	0,08
95	Trung tâm văn hóa Phường Phú Hải	Đồng Hới	0,65
96	Trung tâm văn hoá thể thao thành phố Đồng Hới (phần còn lại)	Đồng Hới	2,90
97	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 6 phường Nam Lý	Đồng Hới	0,21
98	Khu thể thao và công viên xã Đức Ninh	Đồng Hới	2,28
99	Khu vui chơi thể thao phường Phú Hải	Đồng Hới	1,96
100	Nhà trực lực lượng dân quân thường trực phường Đức Ninh Đông	Đồng Hới	0,11
101	Trụ sở Chi cục thống kê thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	0,18

102	Xây dựng, nâng cấp Sàn giao dịch việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Bình	Đồng Hới	0,05
103	Dự án Tạo quỹ đất ở khu vực Đồng Bình Bồn (phần còn lại)	Đồng Hới	2,40
104	Tạo quỹ đất Khu dân cư Đức Sơn, phía Tây Bắc đường Lê Lợi, xã Đức Ninh	Đồng Hới	1,07
105	Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông Nam đường Cao Thắng, xã Lộc Ninh (Phần còn lại)	Đồng Thuận	1,80
106	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Lộc Ninh	Đồng Thuận	2,00
107	HTKT khu dân cư TDP9 (giai đoạn 2), phường Bắc Lý (phần còn lại)	Đồng Thuận	2,20
108	HTKT khu đất ở TDP 10, phường Bắc Lý (phần còn lại)	Đồng Thuận	1,24
109	Dự án tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông Nam đường Tạ Quang Bửu, phường Nam Lý	Đồng Hới	7,30
110	Khu đô thị mới tại đường Hữu Nghị	Đồng Hới	5,82
111	Khu đô thị Bảo Ninh 8	Đồng Hới	20,40
112	Khu đô thị Bảo Ninh 4	Đồng Hới	41,52
113	Khu đô thị Bảo Ninh 6	Đồng Hới	41,91
114	Khu đô thị Bảo Ninh Xanh (HADALAND Bảo Ninh Green City)	Đồng Hới	26,00
115	Khu đô thị Phương Bắc	Đồng Hới	17,70

116	Khu đô thị Lộc Ninh	Đồng Thuận	8,50
117	Khu nhà ở xã hội tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	Đồng Thuận	9,95
118	Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	11,00
119	Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt	Đồng Thuận, Đồng Hới	9,10
120	Khu đô thị phía Tây đường Phan Huy Chú	Đồng Hới	9,60
121	Khu đô thị Tây đường Lý Nam Đế, phường Đồng Phú	Đồng Hới	9,60
122	Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi	Đồng Hới	11,23
123	Khu đô thị Tây Bắc đường 27 m, phường Đức Ninh Đông	Đồng Hới	8,06
124	Khu đô thị phía Nam phường Phú Hải	Đồng Hới	31,50
125	Quảng trường biển Trung Trạch (diện tích phần còn lại)	Hoàn Lão	3,26
126	Nâng cấp, mở rộng đường từ UBND xã Sơn Lộc đi tỉnh lộ 561	Bố Trạch, Đông Trạch	1,88
127	Đường giao thông phát triển du lịch khu vực Hà Lồi - Phong Nha	Phong Nha	2,70
128	Đường nối tỉnh 560 đi Mỹ Sơn, xã Cự Nẫm	Bố Trạch	1,04
129	Nâng cấp Tuyến đường liên xã Nhân Trạch - Nam Trạch và nút giao ngã tư Quốc lộ 1	Nam Trạch	4,60

130	Đường giao thông từ thôn 2 xã Mỹ Trạch đi xã Hạ Trạch	Bắc Trạch	1,07
131	Đường giao thông từ Quốc lộ 1 đi biển Thanh Trạch	Bắc Trạch	0,42
132	Đường giao thông trung tâm xã Vạn Trạch	Bố Trạch	1,24
133	Hạ tầng kỹ thuật nối thôn 1, thôn 9 xã Bắc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Bắc Trạch	0,93
134	Trạm biến áp 110kV Bố Trạch và Đầu nối	Đông Trạch, Bố Trạch	0,62
135	Hoàn thiện lưới điện trung áp sau TBA 110kV Bố Trạch	Bắc Trạch, Bố Trạch	0,22
136	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 1 Đồng Trạch	Đông Trạch	0,18
137	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 Đồng Trạch	Đông Trạch	0,15
138	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn 3 Đồng Trạch	Đông Trạch	0,15
139	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5 xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	0,13
140	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo xứ Khe Ngang	Phong Nha	0,08
141	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo họ Hội Nghĩa	Phong Nha	0,69
142	Nghĩa trang nhân dân xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	4,51
143	Tuyến đường nối từ đường huyện Khương Hà - Cự Năm vào thôn Bắc Năm	Bố Trạch	0,31

144	Khu tái định cư khu vực phía Tây đường ven biển nối từ đường ven biển đi đường Hồ Chí Minh (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3)	Đông Trạch	2,17
145	Khai thác quỹ đất khu vực thôn 1 xã Hạ Trạch	Bắc Trạch	1,07
146	Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão (đoạn xã Trung Trạch) (phần diện tích còn lại)	Hoãn Lão	1,07
147	Đầu tư khai thác Quỹ đất Phát triển kết cấu hạ tầng Khu vực thôn Nam Đức, xã Đức Trạch (phần diện tích còn lại)	Đông Trạch	0,50
148	Xây dựng hạ tầng để khai thác quỹ đất khu vực Đồng Lớn xã Cự Nẫm (phần diện tích còn lại)	Bố Trạch	0,63
149	Khu đô thị mới Lý Nhân (phần còn lại)	Hoãn Lão	0,20
150	Khu đô thị Quang Phú (Đồng Thuận: 0,66 ha, Nam Trạch: 1,73 ha)	Đồng Thuận, Nam Trạch	2,39
151	Khu đô thị Lý Trạch	Nam Trạch	2,83
152	Cụm công nghiệp tại phường Quảng Thọ	Bắc Gianh	19,75
153	Trụ sở UBND phường Quảng Thọ	Bắc Gianh	2,02
154	Bệnh viện đa khoa Khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2)	Bắc Gianh	7,49
155	Trường Tư thục liên cấp chất lượng cao	Ba Đồn	1,73
156	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã Quảng Hòa (Giai đoạn 1) (phần diện tích còn lại)	Nam Gianh	0,99
157	Phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc tuyến đường tỉnh lộ 559B, xã Quảng Sơn (Giai đoạn 1)	Nam Ba Đồn	4,90

158	Hạ tầng khu dân cư phía Nam TDP Chính Trực, phường Quảng Long	Ba Đồn	4,86
159	Khu đô thị phức hợp du lịch nghỉ dưỡng thương mại tại phường Quảng Thọ	Bắc Gianh	35,90
160	Khu đô thị tại khu vực trung tâm thị xã Ba Đồn	Bắc Gianh	26,00
161	Xây dựng Sân vận động khu trung tâm xã Quảng Đông	Phú Trạch	1,31
162	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ trung tâm xã Cảnh Dương đi xã Quảng Tùng	Hoà Trạch	2,58
163	Đường giao thông và cầu nối xã Liên Trường qua xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Tân Gianh	1,32
164	Tuyến đường từ Trụ sở Chi cục Thi hành án đến đường đi xã Quảng Lưu (Giai đoạn 2)	Trung Thuần	2,59
165	Hạ tầng giao thông từ Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện đến Công di tích lịch sử văn hóa Chiến khu Trung Thuần, xã Quảng Phương	Quảng Trạch	6,54
166	Hạ tầng nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chợ Hướng Phương đi chợ Pháp Kê, xã Quảng Phương	Quảng Trạch	3,22
167	Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2,80
168	Xây dựng hạ tầng giao thông tuyến đường từ trục N1 đến Nhà máy may An Dân tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	1,10
169	Nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ Di tích lịch sử thôn Phúc Kiều đi đường Tỉnh lộ 22 và tuyến đường giao thông liên thôn Phúc Kiều - Di Luân, xã Quảng Tùng	Hoà Trạch	2,80
170	Xây dựng các hạng mục phụ trợ công trình Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch	Hoà Trạch	0,41

171	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng 02 tuyến đường nội vùng đi đường ven biển thuộc xã Quảng Xuân	Quảng Trạch	4,19
172	Xây dựng Trạm bơm đồng Cồn Gộc xã Quảng Kim	Phú Trạch	0,09
173	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bàu Sen tại trung tâm huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	3,00
174	Mở rộng khuôn viên Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5 xã Liên Trường	Tân Gianh	0,14
175	Nhà văn hóa thôn Lý Nguyên, xã Quảng Châu	Hoà Trạch	0,95
176	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2, xã Quảng Kim	Phú Trạch	0,23
177	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,15
178	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ Chợ Sàng, xã Liên Trường	Tân Gianh	0,35
179	Hạ tầng kỹ thuật Khu nghĩa trang nhân dân tại xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch (đợt 2)	Tân Gianh	0,66
180	Hạ tầng giao thông tuyến đường từ Trụ sở Trung tâm văn hóa kết nối với Trục đường D3	Quảng Trạch	3,00
181	Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải tại trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1)	Quảng Trạch	5,26
182	Hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chi tiết khu nghĩa địa thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,83
183	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch khu dân cư thôn Minh Sơn xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Phú Trạch	3,76
184	Hạ tầng kỹ thuật khu Quy hoạch khu dân cư thôn Nam Lãnh, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch (phần còn lại)	Phú Trạch	0,90

185	HTKT khu vực phía Đông Nam trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch (GD1) xã Quảng Phương	Quảng Trạch	4,52
186	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án thành phần 1: Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) (đợt 2)	Hoà Trạch	0,67
187	Tuyến đường liên xã phía Tây thị trấn Đồng Lê (GD 2) (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê, Tuyên Phú	6,85
188	Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa (Phần diện tích còn lại)	Tuyên Phú	0,81
189	Khắc phục khẩn cấp đường nội thị thị trấn Đồng Lê (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	0,23
190	Chống sạt lở mái taluy khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa	Tuyên Phú	0,40
191	Trạm biến áp 110kV Tuyên Hóa và đấu nối	Đồng Lê, Tuyên Phú, Tuyên Bình, Tuyên Hoá	1,94
192	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa thôn Tam Đa	Tuyên Hoá	0,20
193	Nhà văn hóa thôn Đông Tân	Tuyên Hoá	0,11
194	Mở rộng trường mầm non Tiến Hóa	Tuyên Hoá	0,25
195	Trạm bảo vệ rừng Tú Làn Xã Tân Hóa (thuộc chương trình Mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025)	Kim Phú	0,05
196	Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình: Sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dổi, Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	Kim Phú	53,20
197	Nâng cấp đường Lê Lợi, Lê Quý Đôn đến chợ Quán Hàu	Quảng Ninh	0,27

198	Đường tránh lũ khẩn cấp Liên Xuân đi Long Sơn (Giai đoạn 2)	Trường Ninh	1,30
199	Mở rộng điểm trường Trung tâm, Trường Mầm Non Vạn Ninh	Trường Ninh	0,50
200	Nhà văn hóa TDP Trung Trinh	Quảng Ninh	0,32
201	Hạ tầng khu công viên cây xanh đài tưởng niệm huyện Quảng Ninh (Giai đoạn 2)	Quảng Ninh	0,09
202	Nâng cao khả năng mang tải DZ 110 KV (Trạm biến áp 110 KV Đồng Hới, Lệ Thủy)	Trường Ninh, Quảng Ninh	0,67
203	Trạm biến áp 110 KV Bảo Ninh đầu nối	Quảng Ninh, Ninh Châu	0,45
204	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Chợ Gộ, xã Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	2,00
205	Xây dựng khu tái định cư, dân cư thôn Tân Sơn	Trường Sơn	0,48
206	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tái định cư và dân cư phía Tây Bắc Bầu Lái huyện Quảng Ninh	Quảng Ninh	3,70
207	Khu đô thị cao cấp Quán Hàu	Quảng Ninh	16,84
208	Đầu tư xây dựng đường và vỉa hè xung quanh trụ sở UBND phường Bắc Lý	Đồng Thuận	0,70
209	Đầu tư xây dựng đường Trần Nhật Duật	Đồng Hới	1,39
210	Đầu tư, mở rộng nâng cấp Cảng hàng không Đồng Hới	Đồng Thuận	10,60
211	Nâng cấp đường Cao Thắng	Đồng Thuận	1,00

212	Mở rộng trụ sở UBND phường Đồng Phú (làm trụ sở BCH quân sự phường)	Đồng Hới	0,09
213	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 1 Mỹ Cường	Đồng Hới	0,05
214	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5, xã Lộc Ninh	Đồng Thuận	0,18
215	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Phú, xã Quang Phú	Đồng Thuận	0,20
216	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Thuận Phong, xã Thuận Đức	Đồng Sơn	0,09
217	Xây dựng khu vực công viên cây xanh trước Nghĩa trang liệt sỹ	Đồng Hới	0,14
218	HTKT khu đất ở xã Đức Ninh (Đợt 2)	Đồng Hới	0,05
219	Dự án Tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động, xã Bảo Ninh (phần còn lại chưa GPMB) (Giai đoạn 1)	Đồng Hới	0,10
220	Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông đường Hà Huy Tập, tổ dân phố 6, phường Bắc Nghĩa (phần còn lại)	Đồng Hới	0,03
221	Tạo quỹ đất ở Tổ dân phố 7, phường Hải Thành (phần còn lại)	Đồng Hới	0,50
222	Khu đô thị mới Phú Hải (phần còn lại)	Đồng Hới	0,07
223	Khu đô thị Nam Cầu Dài (phần còn lại)	Đồng Hới	13,21
224	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học và khuôn viên Trường MN Đồng Trạch (Khu vực 2)	Đồng Trạch	0,07
225	Nhà lớp học trường mầm non Nam Dinh	Nam Trạch	0,38

226	Nhà thi đấu và khu vui chơi thể thao xã Đồng Trạch	Đồng Trạch	0,30
227	Tuyến đường giao thông nối Di tích Bến Phà Xuân Sơn với đường HCM nhánh Đông	Phong Nha	0,64
228	Trạm bơm phục vụ sản xuất thôn Cù lạc 2 - thị trấn Phong Nha	Phong Nha	0,03
229	Nâng cấp mở rộng khu di tích ga Bó Trạch (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	0,72
230	Chợ biên giới xã Thượng Trạch (phần diện tích còn lại)	Thượng Trạch	0,19
231	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5 Đồng Trạch	Đồng Trạch	0,16
232	Khu tái định cư khu vực đồng Cải Tạo xã Phú Định (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Bố Trạch	0,60
233	Tái định cư, bồi thường bằng đất khi GPMB thực hiện công trình Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Thanh Trạch và xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại khu nuôi thủy sản tập trung xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch	Bắc Trạch	0,07
234	Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	0,23
235	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại khu vực phía Nam sông Phường Bún, thị trấn Hoàn Lão (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	2,67
236	Tái định cư khi GPMB thực hiện công trình đường từ TL 561 đi Cầu sông trước, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Hoàn Lão	0,28
237	Xử lý khẩn cấp hệ thống thoát nước, xây dựng đường và vỉa hè từ Ngân hàng Chính sách đến Nhà văn hóa khu phố 4, phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,45

238	Công viên lễ hội đình làng Phan Long Ba Đồn	Ba Đồn	0,73
239	Phát triển quỹ đất KDC dọc bờ sông Gianh, TDP Cầu, phường Quảng Thuận	Ba Đồn, Bắc Gianh	4,24
240	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc TDP Trường Sơn, phường Quảng Long	Ba Đồn	4,80
241	Khu đô thị Cồn Két tại phường Quảng Thuận	Bắc Gianh	50,20
242	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,49
243	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Trạch xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,49
244	Sân thể dục thể thao, đường chạy, các hạng mục phụ trợ và hàng rào bao quanh sân TDTT trường THCS xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,32
245	Xây dựng 4 phòng học 2 tầng, bếp ăn Trường Mầm non khu vực Tam Đa và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu vực trung tâm, xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,10
246	Xây dựng sân thể thao xã Quảng Lưu	Trung Thuần	0,55
247	Hạ tầng tuyến đường kết hợp kè thôn Tân An đi thôn Phú Ninh, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	Tân Gianh	8,51
248	Nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp tuyến đê kè dọc sông Gianh đoạn qua xã Quảng Thanh	Tân Gianh	2,00
249	Nâng cấp, mở rộng tuyến đê kè đoạn từ cảng cá Roòn đến trạm biên phòng xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Hoà Trạch	2,00
250	Nhà văn hóa, khuôn viên thôn Hùng Sơn, xã Quảng Kim	Phú Trạch	0,24
251	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phụ cận giữa thị trấn Đồng Lê và xã Sơn Hóa (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	0,10

252	Trung tâm văn hóa huyện Tuyên Hóa (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	1,02
253	Chợ trung tâm xã Hương Hóa	Tuyên Sơn	0,39
254	Nghĩa trang liệt sĩ xã Châu Hóa	Tuyên Hoá	0,14
255	Tuyến đường từ Xã Yên Hóa đi Xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)	Minh Hoá	0,30
B. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 250/NQ-HĐND NGÀY 25/4/2025 NAY TIẾP TỤC CHUYÊN TIẾP			236,17
1	Khu đô thị tại thị trấn Kiến Giang và xã Liên Thủy	Lệ Thủy	0,87
2	Khu đô thị Kiến Giang 1, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	8,87
3	Khu đô thị tại vùng Ruộng Nhất, thị trấn Quán Hàu	Quảng Ninh	0,62
4	Trạm biến áp 110 KV Tây Bắc Quán Hàu và đầu nối	Ninh Châu, Trường Ninh	0,03
5	Khu dân cư nông thôn Dinh Mười III	Ninh Châu	4,13
6	Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	Trường Sơn	3,80
7	Khu đô thị Bình Minh 1	Đồng Hới	45,00
8	Khu đô thị Bình Minh 2	Đồng Hới	25,00
9	Tổ hợp giáo dục tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	Đồng Hới	5,10

10	Khu đô thị phía Đông đường Phùng Hưng, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	9,90
11	Khu đô thị sinh thái ven sông phía Tây Bắc đường Lê Lợi	Đồng Hới	30,50
12	Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn Quý Thuận	Đồng Trạch	1,02
13	Hạ tầng công viên 2 đầu cầu Quảng Hải kết hợp bùng binh giao thông phía Nam cầu Quảng Hải	Ba Đồn, Nam Gianh	0,99
14	Trường mầm non xã Quảng Sơn (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nam Ba Đồn	0,99
15	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nam Gianh	2,78
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nam Ba Đồn	0,85
17	Dự án Khu dân cư phía Đông Tổ dân phố Tân Xuân, phường Quảng Phong	Ba Đồn	5,13
18	Nâng cấp, xây dựng khu kinh doanh dịch vụ ẩm thực biển, giai đoạn 1. Hạng mục Giải phóng mặt bằng các kiot khu vực ven biển Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	Bắc Gianh	4,07
19	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện các đường dây 110kV tỉnh Quảng Bình năm 2024	Bắc Gianh	0,13
20	Di dời hệ thống điện (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn đi qua thị xã Ba Đồn)	Ba Đồn, Nam Gianh, Nam Ba Đồn	0,07
21	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2,99
22	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chi tiết Khu vực thuộc Trung tâm xã tại thôn Phù Ninh xã Quảng Thanh	Tân Gianh	2,19

23	Khu dân cư nông thôn phía Đông ngoài trung tâm hành chính huyện lỵ mới Quảng Trạch	Quảng Trạch	40,40
24	Xây dựng cấp bách Cầu Năm Ống m19+050/ĐT.564	Trường Phú	2,81
25	Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Bố Trạch, Đông Trạch	24,00
26	Khai thác sét gạch ngói tại thị trấn Nông Trường Việt Trung	Nam Trạch	2,50
27	Đường giao thông nội thị tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Nông Trường Việt Trung	Nam Trạch	0,64
28	Đường giao thông thôn 5 đi thôn 10 xã Lý Nam, huyện Bố Trạch	Nam Trạch	0,65
29	Khu dân cư nông thôn xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch	Hoàn Lão	0,04
30	Khu dân cư nông thôn xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch	Bắc Trạch	0,45
31	Tạo quỹ đất (giao đất tái định cư)	Bố Trạch	0,06
32	Chỉnh trang đô thị, xây dựng tuyến đường bê tông khu phố 4 phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,05
33	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường giao thông khu phố 3 phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn	Ba Đồn	0,33
34	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông Nam phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn (Khu vực 1)	Ba Đồn	0,37
35	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông Nam phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn (Khu vực 2)	Ba Đồn	0,22
36	Dự án Hạ tầng Khu dân cư phía Bắc Tổ dân phố Trường Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Ba Đồn	4,80

37	Khu đô thị phía Tây Nam đường Lý Thánh Tông, đoạn từ đường F325 đến đường Trương Phúc Phần	Đồng Thuận	0,14
38	Xây dựng cấp bách Cầu Sông Thai (Km3+010/ĐT.558) huyện Quảng Trạch	Phú Trạch	1,97
39	Mở rộng khuôn viên nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Phúc, xã Liên Trường	Tân Gianh	0,08
40	Nâng cấp đường Hoàng Sâm, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình	Đồng Lê	0,57
41	Cầu tràn Rào bội, thôn Tân Đức đi thôn Tân Hương, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá	Tuyên Sơn	0,22
42	Khắc phục khẩn cấp tuyến kè chống sạt lở bờ sông Gianh đoạn qua thôn Chợ Cuồi xã Tiến Hoá, huyện Tuyên Hoá	Tuyên Hoá	0,81
43	Khu đô thị Đá Lả	Quảng Ninh	0,03
C. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 258/NQ-HĐND NGÀY 26/6/2025 NAY TIẾP TỤC CHUYỂN TIẾP			1.800,91
1	Khu đô thị hỗn hợp phía Tây sông Lệ Kỳ	Quảng Ninh, Đồng Hới	291,93
2	Khu đô thị phía Nam Đồng Hới	Quảng Ninh	13,69
3	Nâng cấp, tôn tạo Di tích lịch sử nơi hi sinh của 16 TNXP bên phà Long Đại 2, tháng 9 năm 1972	Trường Ninh	0,85
4	Khu đô thị hỗn hợp trung tâm thành phố Đồng Hới	Đồng Thuận, Đồng Hới	212,23
5	Khu đô thị hỗn hợp ven biển Nhật Lệ	Nam Trạch, Đồng Thuận	292,76
6	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (Đợt 2)	Đồng Thuận	0,42

7	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện các đường dây 110kV tỉnh Quảng Bình	Hoàn Lão, Bố Trạch, Nam Trạch, Đồng Trạch	0,11
8	Khu dân cư nông thôn Đại Trung	Hoàn Lão	14,31
9	Khu đô thị Đại Trạch 1	Nam Trạch, Hoàn Lão	46,47
10	Khu đô thị Đại Trạch 2	Nam Trạch, Hoàn Lão	53,40
11	Khu đô thị Trung Trạch	Hoàn Lão	75,25
12	Khu dân cư nông thôn Thanh Trạch 1	Bắc Trạch	11,30
13	Mỏ đá vôi xây dựng lên Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Lệ Ninh	6,90
14	Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cam Hồng, Sen Ngu	503,0
15	Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Sen Ngu	274,0
16	Tuyến đường từ trung tâm xã Quảng Văn kết nối với đường trục chính vùng Nam, thị xã Ba Đồn	Nam Gianh	4,19
17	Công trình xử lý hệ thống đường dây 500kV Vũng Áng - Đà Nẵng (khoảng cột 1015-1016) và đường dây 500kV Đà Nẵng - Hà Tĩnh (khoảng cột 701-702) thuộc dự án thành phần 1: ĐTXD Quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh	Quảng Trạch, Ba Đồn	0,08

18	Nâng cao khả năng vận hành đường dây 110kV khu vực tỉnh Quảng Bình năm 2023	Hoàn Lão	0,02
D. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-HĐND NGÀY 28/10/2025 NAY TIẾP TỤC CHUYỂN TIẾP			618,92
1	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 (xã Hướng Phùng: 14,71 ha, xã Lao Bảo: 8,71 ha)	Lao Bảo, Hướng Phùng	23,42
2	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 (xã Hướng Phùng: 0,17 ha, xã Lao Bảo: 12,38 ha, xã Khe Sanh: 8,18 ha)	Lao Bảo, Khe Sanh, Hướng Phùng	20,73
3	Dự án Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 1	Lao Bảo	24,59
4	Dự án Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 2	Lao Bảo	17,98
5	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Lao Bảo (giai đoạn 1)	Lao Bảo	2,22
6	Dự án Đường giao thông phục vụ dân sinh và vận chuyển thiết bị, sửa chữa vận hành Nhà máy điện gió Tài Tâm	Khe Sanh	2,00
7	Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Cam Thành mở rộng	Cam Lộ	30,00
8	Dự án Mở rộng Đền thờ 2500 liệt sỹ Trung đoàn 27 tại thôn Phương Ngạn	Ái Tử	0,25
9	Khu tái định cư Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng - Cửa Việt	Nam Cửa Việt	0,70
10	Khu nghĩa trang, nghĩa địa phục vụ di dời mồ mã để GPMB công trình Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng - Cửa Việt	Nam Cửa Việt	4,10
11	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Cappella Quảng Trị	Nam Cửa Việt	220,47
12	Chùa Kỳ Viên	Quảng Ninh	0,58

13	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ Hải Lệ 4 thuộc xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2)	Quảng Trị	34,85
14	Dự án Địa điểm đóng quân và hoạt động của Liên đội Thanh niên xung phong Giải phóng Quảng Trị (năm 1965 - 1969)	Hải Lăng	0,12
15	Công trình khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp	Hải Lăng	14,60
16	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư tiếp giáp đường BOT đô thị Dinh Mười (các lô MN; BT-07,08; OHH-01,02)	Ninh Châu	4,00
17	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (các lô BT-03,04; TMDV-04,05,06)	Ninh Châu	2,70
18	Đường trung tâm xã Gia Ninh đoạn từ Ngã ba Mỹ Trung đi Trạm Y tế xã (Đi về phía Đông trụ sở UBND xã)	Ninh Châu	2,51
19	Đường Giao thông nông thôn từ Quốc lộ 15A đi trụ sở xã Cự Năm	Bố Trạch	2,36
20	Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật để phát triển quỹ đất tại khu vực thôn Nam, xã Vạn Trạch (khu vực 2)	Bố Trạch	1,00
21	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa	Dân Hoá	14,00
22	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học Đakrông	Đakrông	5,76
23	Xây dựng Đường cứu nạn tại Km57+620(P)	Đakrông	0,38
24	Trường Tiểu học thôn Chai xã Đakrông	Đakrông	0,33
25	Dự án Nâng cấp, tôn tạo nhà thờ Nguyễn Hữu Cảnh (Hạng mục nhà để xe, khuôn viên và khu tái định cư)	Trường Ninh	1,58
26	Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Cam Tuyền 2	Hiếu Giang	50,00

27	Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Cam Hiếu 2	Hiếu Giang	50,03
28	Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Lạc Thiện, xã Minh Hóa, xã Tân Hóa của Hợp tác xã sản xuất VLXD Huy Hoàng	Kim Phú	4,22
29	Dự án Trạm bảo vệ rừng Cồn Roàng (Trạm Kiểm lâm)	Thượng Trạch	0,11
30	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Thượng Trạch	Thượng Trạch	5,58
31	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Hướng Phùng	Hướng Phùng	11,87
32	Dự án Thủy Điện Hướng Phùng (xã Hướng Phùng: 35,0 ha, xã Lao Bảo: 2,7 ha)	Hướng Phùng; Lao Bảo	37,70
33	Khu Nhà ở xã hội Trung tâm thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	0,88
34	Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	11,51
35	Nâng cấp đường Tạ Quang Bửu, thành phố Đồng Hới, (giai đoạn 1)	Đồng Hới	0,65
36	Dự án Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu vực hồ Nam Lý, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	0,68
37	Khu đất phục vụ tái định cư dự án cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu	Đồng Hới	0,20
38	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Thái Lai	Vĩnh Hoàng	1,63
39	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn Thái Lai, xã Vĩnh Hoàng thuộc dự án: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1.	Vĩnh Hoàng	0,20

40	Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Trường Sơn	Trường Sơn	5,00
41	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ Minh Tú	Tuyên Hoá	0,26
42	Giáo họ Lạc Thủy	Tuyên Hoá	0,45
43	Bổ sung diện tích thu hồi đất Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Linh 1	Hướng Phùng	4,40
44	Bổ sung diện tích thu hồi đất Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Linh 2 (xã Hướng Phùng: 2,3 ha, xã Đakrông: 0,03 ha)	Hướng Phùng, Đakrông	2,33
Tổng (A+B+C): 360 công trình, dự án			3.585,48